

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24-02-2025

Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thuận

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số 403/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị Mai K; sinh năm 1985

Địa chỉ: số 230 ấp N, xã T, thành phố T, tỉnh L.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Mạnh K; sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 230 ấp N, xã T, thành phố T, tỉnh L.

(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Bùi Thị Mai K trình bày:

Bà và ông Nguyễn Mạnh K tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố T, tỉnh L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2009 quyển số 01/2008 ngày 24/06/2009. Vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 07 năm 2024 nguyên nhân do ông K không chăm lo làm ăn,

không quan tâm vợ con, chỉ lo ăn chơi, tụ tập bạn bè. Bà K đã nhiều lần khuyên bảo, cho cơ hội hàn gắn nhưng ông K vẫn không sửa đổi. Do đó, bà nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài và hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh K.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/3/2013. Bà K có yêu cầu được nuôi con chung khi ly hôn, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Bùi Thị Mai K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bà xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh K đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Ki chứng cứ và hòa giải nhưng ông K không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Ki chứng cứ, phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, không có văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của Bà K. Phiên tòa hôm nay, ông K cũng vắng mặt dù đã được tổng đạt giấy báo họp lệ theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến của Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Mạnh K đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn không đến tham gia phiên tòa. Bà Bùi Thị Mai K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt đối với Bà K và ông K là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Mai K và ông Nguyễn Mạnh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp, do Bà K và ông K có mâu thuẫn không thể hàn gắn được, Bà K có yêu cầu ly hôn. Theo kết quả xác minh của công an xã T, thành phố T, tỉnh L thì hiện ông K vẫn còn đang sinh sống tại địa chỉ số 230 ấp Bình Nam, xã T, thành phố T, tỉnh L. Như vậy cho thấy ông K vẫn biết việc Bà K có yêu cầu ly hôn và nuôi con chung nhưng ông K vẫn không có thiện chí hòa giải, hàn gắn để về chung sống với Bà K cũng như nguyện vọng về nuôi con. Vì vậy, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Bà K là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà K. Giao con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/3/2013 cho Bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con do Bà K không có yêu cầu. Bà K phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị Mai K nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Mạnh K có địa chỉ cư trú ở thành phố T, tỉnh L nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công Ki chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập ông K đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng ông K không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông K là đúng theo quy định tại Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Mai K và ông Nguyễn Mạnh K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố T, tỉnh L nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tòa án cũng đã có xác minh về quan hệ tranh chấp dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng của Bà K và ông K tại UBND xã T, thành phố T, tỉnh L nơi Bà K và ông K sinh sống sau khi kết hôn theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng địa phương không nắm rõ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Bùi Thị Mai K và ông Nguyễn Mạnh K. Bà K xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông K không chăm lo làm ăn, không quan tâm vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn. Bà K và ông K đã ly thân từ tháng 7 năm 2024. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa Bà K và ông K không có tiếng nói chung, không có sự thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Ông K được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, được tổng đạt hợp lệ, các văn bản tố tụng của Tòa án cho thấy ông K đã biết được việc Bà K yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông không có văn bản thể hiện ý kiến là muốn được đoàn tụ hoặc đưa ra những biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa Bà K và ông K đã có những mâu thuẫn không giải quyết được. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của Bà K và ông K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của Bà K là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/3/2013. Bà K có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn. Xét thấy, con chung đang sống chung với Bà K, đồng thời con chung đã trên 07 tuổi, có ý kiến muốn sống chung với mẹ, trong quá trình giải quyết vụ án ông K không có ý kiến gì về nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung chưa thành niên, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho Bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bà K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Bùi Thị Mai K và ông Nguyễn Mạnh K.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/3/2013 cho bà Bùi Thị Mai K trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Mạnh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Mai K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Bà K đã nộp theo biên lai thu số 0000950 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THA TP. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tố Loan

